

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1279 /TTr-UBND

Quảng Bình, ngày 28 tháng 6 năm 2023

### **TỜ TRÌNH**

**V/v dự thảo Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 7 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình kính trình Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh dự thảo Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 7 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, cụ thể như sau:

#### **I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGHỊ QUYẾT VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ**

Ngày 27/5/2022, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND về quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình (Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND) làm cơ sở cho việc phân bổ vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Tuy nhiên, tại điểm a, khoản 3, Điều 7 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND quy định, định mức phân bổ nguồn vốn ngân sách trung ương: “Phân bổ vốn ngân sách trung ương của Tiểu dự án Tối đa 10% cho các Sở, ban ngành cấp tỉnh; tối thiểu 90% cho cấp huyện” để thực hiện Tiểu dự án 3 - Hỗ trợ việc làm bền vững (thuộc Dự án 4 - Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững) mà không phân định rõ tỷ lệ phân bổ riêng cho nguồn vốn đầu tư phát triển và nguồn vốn sự nghiệp. Do vậy trong quá trình triển khai thực hiện phân bổ vốn giai đoạn 2022-2023 và tình hình triển khai nhiệm vụ tại một số sở, ban, ngành, địa phương nhận thấy tiêu chí, định mức phân bổ vốn Tiểu dự án 3 - Hỗ trợ việc làm bền vững (thuộc Dự án 4 - Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững) chưa đảm bảo phù hợp các hoạt động triển khai thực tế trên địa bàn tỉnh.

- Mặt khác, ngày 19/9/2022, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành Công văn số 3617/LĐTBXH-VL về việc hướng dẫn Tiểu dự án “Hỗ trợ việc làm bền

vững” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, trong đó hướng dẫn sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển thực hiện hoạt động: “Về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin để hiện đại hoá hệ thống thông tin thị trường lao động, hình thành sàn giao dịch việc làm trực tuyến và xây dựng các cơ sở dữ liệu”. Đồng thời, yêu cầu “Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ hiện trạng, nhu cầu của địa phương để đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin...đảm bảo phục vụ các hoạt động...”. Tuy nhiên, trong giai đoạn 2021-2025, căn cứ các hoạt động cũng như tình hình thực tế tại các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn nhận thấy khả năng để thực hiện việc sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển của các địa phương để thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu sẽ không đảm bảo được tính thống nhất, đồng bộ và hiệu quả, có thể dẫn đến việc trùng lặp, đầu tư manh mún, lãng phí trong việc sử dụng nguồn vốn đầu tư. Bên cạnh đó, theo quy định tại Nghị định số 23/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết khoản 3, Điều 37 và Điều 39 của Luật Việc làm về Trung tâm Dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động Dịch vụ việc làm thì các Trung tâm Dịch vụ việc làm trên địa bàn tỉnh có chức năng, nhiệm vụ, đủ điều kiện và phù hợp để sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển thực hiện các nội dung của Tiểu dự án 3 - Hỗ trợ việc làm bền vững (thuộc Dự án 4 - Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Do vậy, việc ban hành Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 7 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình là cần thiết, phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương và quy định của Trung ương về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

### **1. Mục đích**

Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 7 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, để đảm bảo đúng quy định, thống nhất, đồng bộ, tránh lãng phí, trùng lặp và đầu tư manh mún trong sử dụng nguồn vốn đầu tư và phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương.

### **2. Quan điểm**

Xây dựng sửa đổi, bổ sung Nghị quyết đảm bảo phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước và tình hình thực tiễn tại địa phương, sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển đúng nội dung, mục đích, hiệu quả đầu tư.

### III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung thực hiện đúng trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 (theo quy trình rút gọn).

### IV. BỐ CỤC, NỘI DUNG DỰ THẢO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGHỊ QUYẾT

**1. Bố cục:** Nghị quyết sửa đổi, bổ sung gồm có 03 Điều

- Điều 1: Nội dung sửa đổi
- Điều 2: Tổ chức thực hiện
- Điều 3: Hiệu lực thi hành

**2. Nội dung cơ bản của Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung**

Sửa đổi điểm a, khoản 3, Điều 7, như sau:

“a) Phân bổ ngân sách Trung ương của Tiểu dự án:

Đối với vốn đầu tư phát triển: Phân bổ 100% vốn đầu tư phát triển các Sở, ngành, đơn vị liên quan cấp tỉnh thực hiện.

Đối với vốn sự nghiệp: Phân bổ tối đa 10% cho sở ngành, đơn vị cấp tỉnh; tối thiểu 90% cho các huyện, thị xã, thành phố thực hiện”.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 7 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. Kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các ban của HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NCVX.

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**  
  
**Hồ An Phong**



Số: /2023/NQ-HĐND

Quảng Bình, ngày tháng năm 2023

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 7 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH  
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ ....**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 11/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số nội dung thực hiện hỗ trợ việc làm bền vững thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về trình dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 7 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hoá - Xã hội HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 7 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.**

Sửa đổi, bổ sung điểm a, khoản 3, Điều 7 như sau:

“a) Phân bổ ngân sách Trung ương của Tiểu dự án:

Đối với vốn đầu tư phát triển: Phân bổ 100% cho các Sở, ngành, đơn vị liên quan cấp tỉnh thực hiện;

Đối với vốn sự nghiệp: Phân bổ tối đa 10% cho sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh; tối thiểu 90% cho các huyện, thị xã, thành phố thực hiện”.

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3.** Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khoá XVIII, Kỳ họp thứ ...thông qua ngày ... tháng ... năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế, Bộ Lao động – TBXH;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh, Đài PT-TH QB, Báo Quảng Bình;
- Lưu: VT, Phòng CTHĐND tỉnh.

**CHỦ TỊCH**

**Trần Hải Châu**